

Số: 50 /TB-PTDNTN

Tây Ninh, ngày 23 tháng 04 năm 2024

Thông báo Tuyển sinh trường Phổ thông dân tộc
nội trú tỉnh Tây Ninh năm học 2024-2025

THÔNG BÁO
Tuyển sinh trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh
năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-UBND, ngày 18/03/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Kế hoạch tuyển sinh Trường trung học phổ thông, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1854/SGDDĐT-KT ngày 12/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025;

Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh thông báo tuyển sinh năm học 2024-2025 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Hình thức tuyển sinh: Trường Phổ thông dân tộc Nội trú tổ chức tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh:

* Tuyển sinh đầu cấp:

- Lớp 6 tuyển mới 105 học sinh/3 lớp.
- Lớp 10 tuyển mới 105 học sinh/3 lớp.

(Trong đó có 70 học sinh đang học lớp 9 tại trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh).

* Chuyển trường:

- Lớp 7 bổ sung 31 học sinh.
- Lớp 8 bổ sung 19 học sinh.
- Lớp 9 bổ sung 24 học sinh.

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

1. Lớp đầu cấp (lớp 6 và lớp 10)

- Học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh.

- Tuyển sinh học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Tuyển học sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đáp ứng các điều kiện dự tuyển theo quy định khoản 1, Mục 1 đối tượng tuyển sinh và đảm bảo hồ sơ theo quy định.

2. Học sinh chuyển trường vào các khối lớp 7, 8, 9

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền; là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh, đang học ở các trường phổ thông trong tỉnh, có xếp loại học lực từ trung bình trở lên, hạnh kiểm từ khá trở lên và được xét lên lớp trong năm dự tuyển.

III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Cấp THCS gồm có:

- a) Đơn xin dự tuyển (Theo mẫu của nhà trường).
- b) Bản sao học bạ (Có xác nhận của trường đang học hoặc công chứng).
- c) Giấy xác nhận đã hoàn thành chương trình tiểu học (Đối với lớp 6).
- d) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- đ) Bản cam kết nơi cư trú (có xác nhận của địa phương).
- e) Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp.

f) Hai (02) ảnh cỡ 3 cm x 4 cm (kiểu ảnh căn cước công dân); được chụp không quá 06 tháng, phía sau ảnh có ghi rõ họ và tên học sinh, ngày tháng năm sinh, dân tộc.

* Điều kiện dự tuyển: trong độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ.

Tất cả hồ sơ được chứa trong bì hồ sơ do trường Phổ thông dân tộc nội trú phát hành (*túi hồ sơ miễn phí*).

2. Cấp THPT gồm có:

a) Đơn xin dự tuyển (Theo mẫu của nhà trường).

b) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

c) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc bằng tốt nghiệp bổ túc THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trong năm dự tuyển do cơ sở giáo dục cấp.

d) Bản sao học bạ (Có xác nhận của trường đang học).

d) Bản cam kết nơi cư trú (có xác nhận của địa phương)

đ) Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp.

e) Hai (02) ảnh cỡ 3 cm x 4 cm (kiểu ảnh căn cước công dân); được chụp không quá 06 tháng, phía sau ảnh có ghi rõ họ và tên học sinh, ngày tháng năm sinh, dân tộc.

* Điều kiện dự tuyển: trong độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ.

Tất cả hồ sơ được chứa trong bì hồ sơ do trường Phổ thông dân tộc nội trú phát hành (túi hồ sơ miễn phí).

IV. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

1. Độ tuổi tuyển sinh.

- Xét tuyển vào lớp 6 được cao hơn 03 tuổi so với quy định: từ 11 đến 14 tuổi (Theo điều 33- Chương V của Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Xét tuyển vào lớp 10 được cao hơn 03 tuổi so với quy định: từ 15 đến 18 tuổi. (Theo điều 33 - Chương V, Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

2. Cách thức xét tuyển lớp 6: Hội đồng tuyển sinh căn cứ kết quả hoàn thành rèn luyện, học tập của năm học cuối (lớp 5)- cấp tiểu học của học sinh ghi trong học bạ để xét tuyển.

Hội đồng tuyển sinh tính điểm và xét tuyển như sau:

Điểm xét tuyển (ĐXT) là điểm trung bình của:

- Tổng các môn học có tính điểm năm cuối cấp tiểu học (lớp 5).

- Điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên (Quy định tại mục A, nội dung số 3, phần c của Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Tây Ninh).

$$Đ_{XT} = Đ_{TBCM} + Đ_{UT}$$

Nếu nhiều người dự tuyển có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm trung bình cộng 2 môn Tiếng Việt và Toán để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt kết quả xét tuyển bằng điểm cuối kì môn Tiếng Việt của năm học lớp 5.

3. Cách thức xét tuyển lớp 10: Hội đồng tuyển sinh căn cứ kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở cấp THCS của học sinh để xét tuyển. Nếu học sinh lưu ban ở lớp nào thì lấy kết quả học lại của lớp đó. Hội đồng tuyển sinh tính điểm và xét tuyển như sau:

a) Cách tính điểm rèn luyện và học tập ($Đ_{RL}$) của từng lớp học của cấp THCS.

- Hạnh kiểm tốt và học lực giỏi: 10 điểm.
- Hạnh kiểm khá và học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt và học lực khá: 9,0 điểm.
- Hạnh kiểm khá và học lực khá: 8,0 điểm.
- Hạnh kiểm trung bình và học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt và học lực trung bình: 7,0 điểm.
- Hạnh kiểm khá và học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình và học lực khá: 6,0 điểm.

- Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.

b) Điểm xét tuyển ($Đ_{XT}$)

Điểm xét tuyển là tổng số điểm của:

- Điểm rèn luyện và học tập của 4 năm học ở cấp THCS.
- Điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên (Quy định tại mục A, nội dung số 3, phần c của Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Tây Ninh).

$$Đ_{XT} = Đ_{RL6} + Đ_{RL7} + Đ_{RL8} + Đ_{RL9} + Đ_{UT} (*)$$

Nếu nhiều người dự tuyển có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp;

nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và Ngữ văn của năm học lớp 9. Nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt kết quả xét tuyển bằng điểm cuối kì môn Ngữ Văn của năm học lớp 9.

4. Cách thức xét tuyển lớp 7, 8, 9: Hội đồng tuyển sinh căn cứ kết quả rèn luyện, học tập của các năm học ở cấp THCS của học sinh để xét tuyển. Cách tính điểm xét tuyển tương tự như cách tính điểm xét tuyển của lớp 10.

5. Dự kiến thời gian xét tuyển: Từ ngày ra thông báo đến ***hết ngày 22/7/2024***

V. CÁC TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN (dự kiến tổ chức giảng dạy trong năm học 2024-2025, đối với khối THPT)

STT	Mã tổ hợp	Các môn học của tổ hợp	Số lớp	Chuyên đề học tập
1	Tổ hợp 1	Vật lí – Hóa học – Địa lí – GDKTPL	1	Toán – Vật lí – Hóa học
2	Tổ hợp 2	Vật lí – Địa lí – GDKTPL – Công nghệ	1	Ngữ văn – Lịch Sử – Địa lí
3	Tổ hợp 3	Sinh học – Địa lí – GDKTPL – Tin học	1	Ngữ văn – Lịch Sử – Địa lí

VI. CÁC CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI KHI HỌC TẠI TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TÂY NINH NĂM HỌC 2024-2025

1. Học phí: Học sinh học tại trường Phổ thông dân tộc nội trú được miễn học phí

2. Học bổng và các chế độ chính sách: Học sinh được hưởng học bổng và các chế độ chính sách theo quy định các văn bản hiện hành của Nhà nước (hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng đối với trường Phổ thông dân tộc nội trú).

VII. TỔ CHỨC NHẬN HỒ SƠ VÀ TƯ VẤN TUYỂN SINH

1. Thời gian nhận hồ sơ: 7 giờ 30 từ ngày ***29/5/2024*** đến ***17 giờ, ngày 22/7/2024*** (tiếp nhận hồ sơ giờ hành chính, không tiếp nhận hồ sơ ngày thứ bảy, chủ nhật)

2. Địa điểm: Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh, số 78, khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

3. Số điện thoại liên hệ Ban tổ chức: 0276.392.6575; 0939.048.016 (thầy Trung, Phó Hiệu trưởng)

Trên đây là thông báo về việc tuyển sinh năm học 2024 - 2025 của trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (báo cáo)
- BGH, GVNV;
- Lưu VT.

 **HIỆU TRƯỞNG**
Lê Thị Tươi

PHỤ LỤC
LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH NĂM HỌC 2024-2025

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
Từ tháng 1/2024 -04/2024	Xây dựng kế hoạch trình Sở GD và Đào tạo phê duyệt và công bố kế hoạch tuyển sinh cho trường Phổ thông dân tộc nội trú năm học 2024-2025	Lãnh đạo trường
Từ ngày 10/5/2024	Thành lập hội đồng phục vụ vụ công tác xét tuyển sinh	Lãnh đạo trường, tổ văn phòng
Ngày 12/5 đến ngày 13/6/2024	- Thành viên tổ tuyển sinh thực hiện công tác tuyển sinh tại 1 số trường Tiểu học, THCS huyện Tân Châu, Tân Biên - Tổ chức tiếp nhận, thu nhận hồ sơ từ ngày 29/5/2024	Lãnh đạo trường, Thành viên được phân công
Ngày 13/6 đến ngày 20/6/2024	Thành viên tổ tuyển sinh thực hiện công tác tuyển sinh tại 1 số trường Tiểu học, THCS huyện Bến Cầu, huyện Châu Thành	Lãnh đạo trường, Thành viên được phân công
Ngày 22/7/2024	Thành viên tổ tuyển sinh hoàn thành thu hồ sơ tuyển sinh	Theo Quyết định
Ngày 22/7/2024 đến ngày 25/7/2024	Thành lập hội đồng xét tuyển, tổ chức họp xét kết quả tuyển sinh	Hiệu trưởng
Ngày 26/7/2024	Hội đồng xét tuyển gửi Báo cáo kết quả xét tuyển trình phòng Khảo thí, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả xét tuyển	Lãnh đạo trường
Ngày 05/8/2025	Công bố kết quả xét tuyển năm học 2024-2025	Văn phòng

Ghi chú:

Đ_{XT} : điểm xét tuyển

Đ_{TBCM} : điểm trung bình các môn học có tính điểm năm cuối cấp tiểu học (lớp

5)

Đ_{RL6,7,8}: điểm rèn luyện (lớp 6, 7,8)

Đ_{UT}: điểm ưu tiên